



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

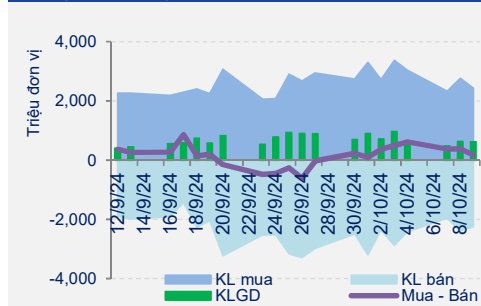
9/10/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

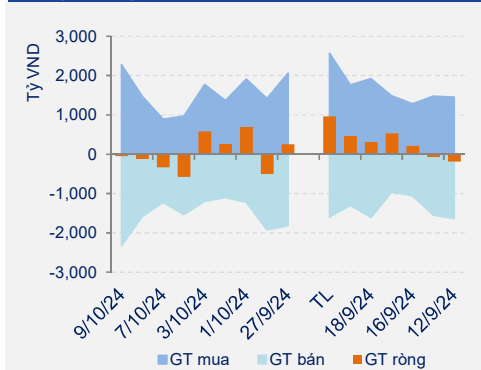
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,281.85	231.77
% Thay đổi	↑ 0.78%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	616,084,653	46,053,308
GTGD (tỷ đồng)	17,038.77	905.97
Tổng cung (CP)	2,245,010,018	84,241,800
Tổng cầu (CP)	2,418,692,086	74,762,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	70,390,515	2,704,414
KL mua (CP)	66,315,769	2,204,797
GT mua (tỷ đồng)	2,276.61	53.27
GT bán (tỷ đồng)	2,322.88	80.38
GT ròng (tỷ đồng)	(46.27)	(27.10)

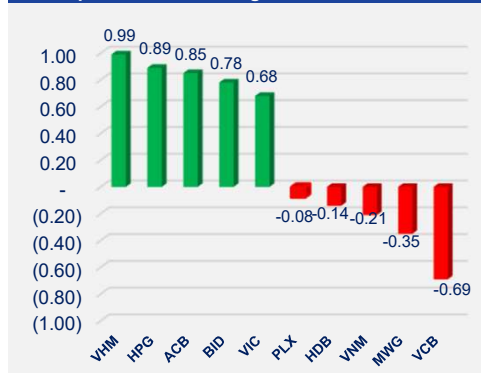
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Chính phủ đặt chỉ tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 6,5%-7% và phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn (7%-7,5%) để đến hết năm 2025 xếp hạng 31-33 thế giới về quy mô GDP. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đặt mục tiêu 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển và phát triển để làm cơ sở cho ổn định. Phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025.

Phiên giao dịch hôm nay, thị trường mở cửa trong sắc xanh, dù có sự giằng co trong phiên sáng nhưng đã tăng được mở rộng trong phiên chiều và đóng cửa VN-INDEX tích cực tăng +9,87 điểm (+0,78%) lên mốc 1.281,85 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 231,77 điểm (+0,25 điểm, tương ứng +0,11%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 203 cổ phiếu tăng giá, 95 cổ phiếu giảm giá, 65 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 71 cổ phiếu tăng giá, 67 cổ phiếu cùng tham chiếu và giảm giá.

Thanh khoản trên sàn HOSE duy trì ngang bằng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -1,07% và suy giảm -34% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -46,53 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã VPB (-283,60 tỷ), MWG (-152,44 tỷ), HDB (-100,81 tỷ) và CTG (-63,70 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng HPG (+236,76 tỷ), TCB (+196,05 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -27,10 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (-49,80 tỷ), SHS (-6,34 tỷ) và VGS (-3,14 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với MBS (+13,76 tỷ), TNG (+3,65 tỷ), PVI (+3,15 tỷ)...Nhóm ngành tích cực nhất hôm nay là cổ phiếu Viettel với các mã CTR (+3,82%), VGI (+4,09%), VTP tăng kịch biên độ (+6,93%)... tuy nhiên góp phần cho sự tăng điểm của thị trường vẫn chủ yếu đến từ nhóm Ngân hàng, HPG (+2,04%), MSN (+2,39%), VHM (+2,16%), VIC (+1,71%)...

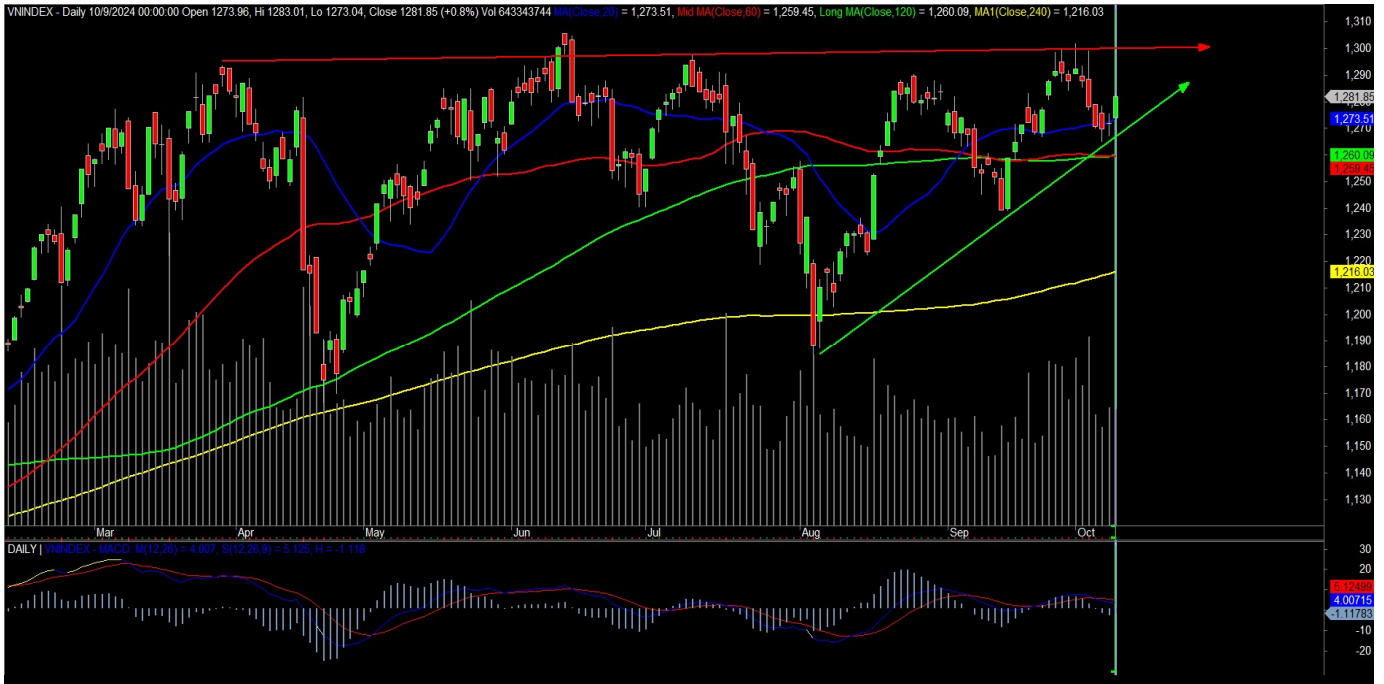
Nhóm cổ phiếu Hóa Chất - Cao Su - Phân Bón cũng có diễn biến ấn tượng như DGC (+0,97%), CSV (+1,49%), DCM (+1,86%), DPM (+1,44%), BFC (+2,11%), GVR (+1,71%), DPR (+0,93%)...Nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Dân Cư giao dịch trong sắc xanh với DXG (+1,31%), HDC (+1,80%), CEO (+1,32%)... nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Khu Công Nghiệp khởi sắc với LHG (+1,41%), SZC (+3,44%), KBC (+1,62%), VGC (+2,22%), SZL (+3,03%)...

Trong báo cáo xếp hạng thị trường tháng 10/2024, Việt Nam vẫn nằm trong danh sách theo dõi để nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 (Secondary Emerging Market), phản ứng hôm nay của nhóm cổ phiếu Chứng Khoán như sau: VND (+2,36%), SHS (+1,95%), BSI (+1,38%), AGR (+1,09%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã phân hóa điểm số như ngành Điện và Nước với POW (+1,17%), GEG (+1,30%), VSH (+1,39%)...tuy nhiên các cổ phiếu như BWE (-0,66%), CHS (-1,70%)...Nhóm ngành Dầu Khí giảm điểm với PVS (-1,20%), PVD (-1,25%), OIL (-1,60%), PVC (-1,50%), PVB (-0,98%)...Đa số cổ phiếu ngành Bán Lẻ có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là MWG (-1,53%), PET (-0,19%), AFX (-0,82%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 tăng +16,60 điểm (+1,24%), đóng cửa tại 1.358,30 điểm. Chênh lệch +6,33 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +4,13 điểm đến +8,03 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -5,09% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410, khả năng đã kiểm định xong vùng hỗ trợ mạnh 1.330 điểm, hướng tới kháng cự ngắn hạn 1.370 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 54.670 giảm nhẹ so với phiên gần nhất là 57.384 cho thấy xu hướng hạ bớt các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau áp lực điều chỉnh và có 02 phiên giao dịch phản ứng tích cực ở vùng hỗ trợ quanh 1.265 điểm tương ứng đường hỗ trợ xu hướng ngắn hạn. VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay có diễn biến khá tích cực, tăng điểm từ đầu phiên, đà tăng duy trì đến cuối phiên với thanh khoản cải thiện dần, lực cầu giá lên gia tăng ở nhiều mã/nhóm mã với độ rộng tốt. Kết phiên VN-INDEX tăng 9,87 điểm (+0,78%) lên mức 1.281,85 điểm. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước, mức trung bình cho thấy dòng tiền ngắn hạn vẫn duy trì, xoay vòng trong thị trường.

Xu hướng ngắn hạn như chúng tôi kỳ vọng ở những nhận định trước. VN-INDEX duy trì được vùng hỗ trợ, tăng điểm vượt lên vùng kháng cự quanh 1.280 điểm. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang tăng trưởng trở lại trên vùng hỗ trợ quanh 1.270 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên hiện nay. Mục tiêu quay trở lại kiểm tra kháng cự rất mạnh, tâm lý 1.300 điểm. Trong trường hợp tích cực nếu VN-INDEX vẫn duy trì được xu hướng tăng ngắn hạn thì có thể kỳ vọng lên lại kháng cự 1.300 điểm trong tuần tới. Hiện tại vẫn cần chờ thêm diễn biến của thị trường khi tiến gần tới vùng kháng cự nói trên. Tuy nhiên với các điều kiện vĩ mô tăng trưởng tích cực, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội thì có thể kỳ vọng VN-INDEX có thể vượt kháng cự mạnh này trong thời gian tới.

Xu hướng trung hạn, VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm. Trong đó 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý, đây là vùng kháng cự có tính chất cơ bản, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị xem xét gia tăng tỉ trọng khi các yếu tố vĩ mô tăng trưởng vượt kỳ vọng và vốn hóa thị trường ở mức hợp lý. Tuy nhiên vẫn không khuyến nghị mua đuổi khi VN-INDEX tiếp tục hướng đến 1.300 điểm. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, tỉ trọng dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng tỉ trọng khi thị trường đang trong giai đoạn đón nhận thông tin kết quả kinh doanh. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
NTL	20.95	17-19	24-25	16	3.3	1622.9%	105747.1%	Theo dõi giải ngân
VLB	40.69	36-37	42-44	34	10.5	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	73.30	68-70	76-78	66	14.2	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	36.00	32-34	39-40	30	9.3	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	43.30	38-39	44-45	36	15.2	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.26	16.8	26-28	15.5	-9.2%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.30	33.2	40-41	35	6.3%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.95	12.8	14.4-14.8	13	1.2%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	24.19	22.6	27-28	23	7.0%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

FTSE chưa nâng hạng cho Việt Nam, chờ thông tin chi tiết của động thái gỡ prefunding

Trong báo cáo xếp hạng thị trường tháng 10/2024, Việt Nam vẫn nằm trong danh sách theo dõi để nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 (Secondary Emerging Market). FTSE Russell tiếp tục duy trì các đánh giá về tiêu chí "Chu kỳ thanh toán (DvP)", quá trình đăng ký tài khoản mới, và việc tạo điều kiện cho hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư nước ngoài ở các cổ phiếu đã cạn room hoặc sắp cạn room nước ngoài.

Ngân hàng Thế giới nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024

Theo dự báo tại Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế khu vực Đông Á và Thái Bình Dương vừa được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố, GDP của Việt Nam trong năm 2024 là 6.1%, tăng cao hơn mức 5.5% được dự báo hồi tháng 4/2024. Cụ thể, theo dự báo mới nhất, WB dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2024 sẽ đạt 6.1% trong năm 2024 và tăng lên 6.5% sang năm 2025, mức này cao hơn lần lượt 5.5% và 6.0% tại dự báo của WB vào tháng 4/2024. Với dự báo này, tăng trưởng GDP của Việt Nam cao hơn 8 quốc gia trong khu vực ASEAN và Trung Quốc.

Giá nhà đất và chung cư rất 'nóng', người lao động khó tiếp cận

Bà Lê Thị Nga cho rằng, thị trường bất động sản hiện nay đang rất "nóng" và có diễn biến rất phức tạp; giá nhà đất và chung cư lên rất cao khiến người lao động khó tiếp cận. Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng làm sao quản lý tốt về giá, giúp thị trường bất động sản hoạt động ổn định. Quốc hội đã ban hành Luật Nhà ở nhưng việc triển khai thực hiện còn chậm, cần đẩy nhanh ban hành các văn bản hướng dẫn để luật nhanh chóng đi vào đời sống. Phân tích về thị trường bất động sản đang diễn biến phức tạp, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh cần phải ngăn chặn hoạt động "lũng loạn" trong thị trường đang diễn ra trong thời gian gần đây. Theo Chủ tịch Quốc hội, nhu cầu về nhà ở của người dân rất lớn nhưng do giá lên cao nên khó tiếp cận.

Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng làm việc với hai tỉnh Bến Tre và Vĩnh Long

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023, Quyết định số 853/QĐ-TTg 17/7/2023 về triển khai nhiệm vụ của các Thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương, ngày 9/10/2024, tại trụ sở NHNN, Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng đã có buổi làm việc trực tuyến với UBND tỉnh Bến Tre và UBND tỉnh Vĩnh Long. Thống đốc đề nghị NHNN Chi nhánh các tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long đẩy mạnh hoạt động ngân hàng trên địa bàn các tỉnh, thực hiện tốt các chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chỉ thị 01/CT-NHNN; các chương trình kết nối ngân hàng doanh nghiệp, các chương trình tín dụng đối với các lĩnh vực, thế mạnh của tỉnh như lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, thủy sản, đầu tư cho các lĩnh vực động lực kinh tế (xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng), các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm... theo chủ trương của Chính phủ, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn; đồng thời, đóng góp vào thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội của các tỉnh đã đề ra.



TIN DOANH NGHIỆP

Eximbank triệu tập ĐHĐCĐ bất thường tại Hà Nội, muốn dời trụ sở chính

Theo nghị quyết, ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông thực hiện hiện quyền dự họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ là 29/10/2024. Ngày tổ chức dự kiến là 28/11/2024 tại thành phố Hà Nội. Địa điểm cụ thể sẽ được nêu tại Thông báo mời họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 gửi cho cổ đông. Trong lần đại hội này, Eximbank triệu tập ĐHĐCĐ tại thành phố Hà Nội, nội dung nhằm thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. Hiện, trụ sở chính của Eximbank đang được đặt tại TP HCM.

VSC sắp sở hữu gần 38% vốn một công ty vận tải biển không cần chào mua công khai

CTCP Container Việt Nam (Vinsonship, HOSE: VSC) đăng ký mua gần 12.8 triệu cp, tương đương 37.55% vốn của CTCP Vận tải Biển Vinaship (UPCoM: VNA), mà không cần chào mua công khai, thực hiện trong giai đoạn 10/10-07/11/2024. Giá trị thương vụ dự kiến khoảng 345 tỷ đồng. Thông báo được đưa ra không lâu sau thời điểm ĐHĐCĐ bất thường của VNA thông qua việc chấp thuận cho VSC mua 37.55% vốn từ các cổ đông hiện hữu mà không cần chào mua công khai. Với giá chuyển nhượng dự kiến 27,000 đồng/cp, VSC cần chi gần 345 tỷ đồng để hoàn tất thương vụ.

Gỗ Trường Thành bị phong tỏa tài khoản ngân hàng

Theo đó, vào ngày 01/10 vừa qua, HOSE nhận được công bố thông tin của TTF về việc tài khoản Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa, do liên quan đến tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quyết định ngày 12/09 của Tòa án nhân dân TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. HOSE dẫn quy định cho biết trường hợp này của TTF phải tiến hành công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự việc. Tuy nhiên, phía Công ty đã chậm đáp ứng yêu cầu này.

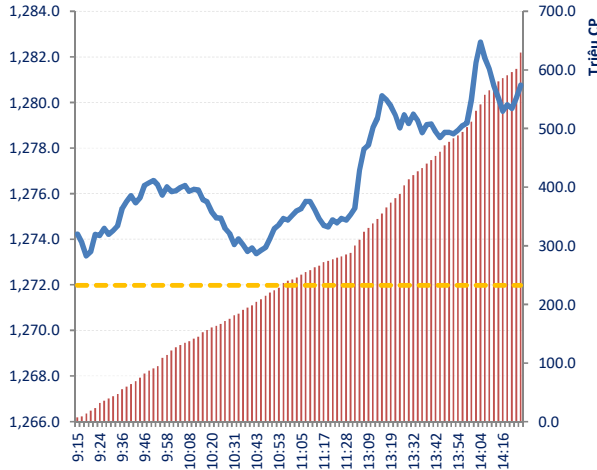
Máy Nhà Bè muốn phát hành 1.8 triệu trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu

Cụ thể, tỷ lệ thực hiện quyền mua trái phiếu là 100:9 (cổ đông sở hữu 100 cp sẽ được mua 9 trái phiếu). Tổng số trái phiếu mà mỗi cổ đông được mua sẽ được xác định trên tổng số cổ phần mà cổ đông nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. Với 20 triệu cp đang lưu hành, MNB dự kiến chào bán 1.8 triệu trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu với giá bán bằng mệnh giá (100,000 đồng/trái phiếu). Kỳ hạn trái phiếu là 2 năm kể từ ngày phát hành. Lãi suất trái phiếu cố định 5%/năm. MNB cho biết Công ty sẽ sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn thu từ hoạt động tài chính cùng các nguồn thu khác (bao gồm các nguồn thu từ việc huy động vốn) để thanh toán lãi trái phiếu khi đến hạn.

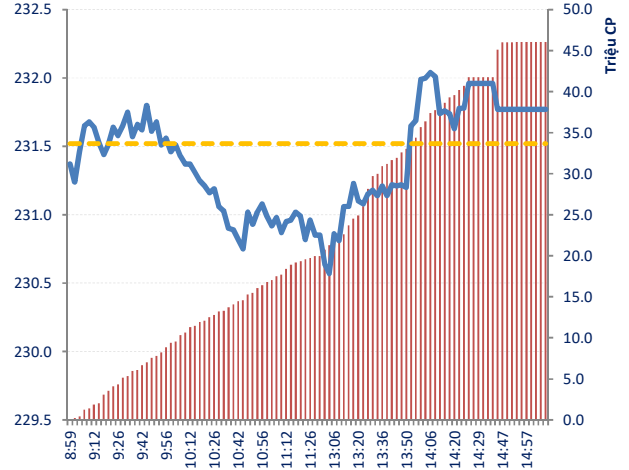


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

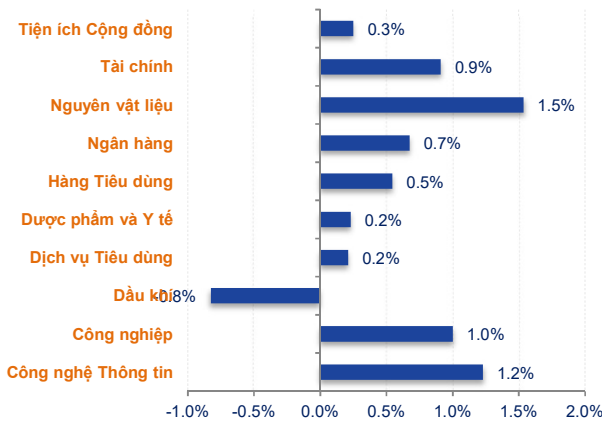
KLGD và VN-Index trong phiên



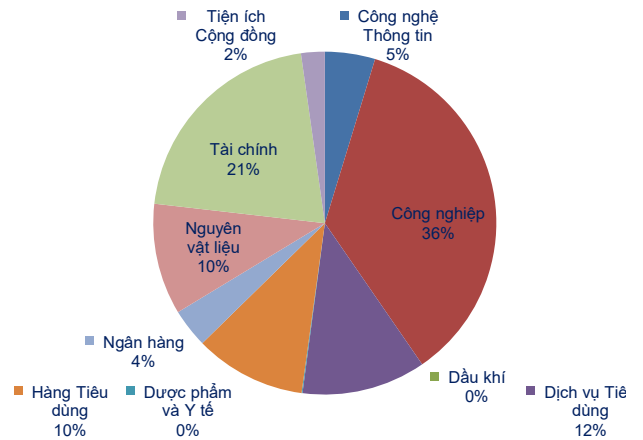
KLGD và HNX-Index trong phiên



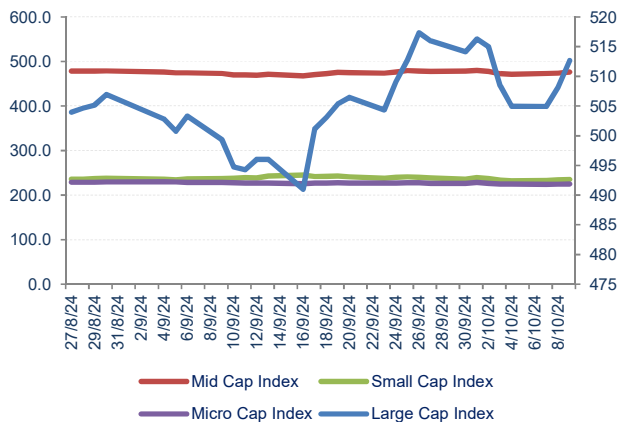
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



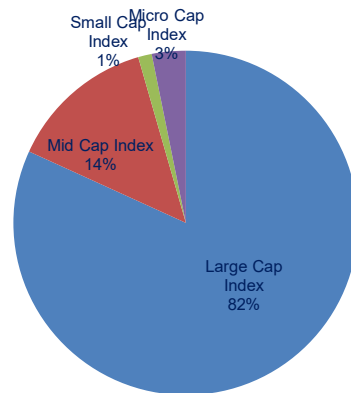
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	8,660,611	VPB	14,076,902
2	TCB	7,993,900	HDB	3,727,600
3	DBC	2,175,800	MWG	2,370,258
4	EIB	1,213,800	CTG	1,767,100
5	VND	1,048,300	PVD	1,559,500

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	460,800	PVS	1,203,700
2	TNG	150,100	SHS	410,600
3	IVS	101,300	VGS	82,100
4	VC3	87,600	SSM	60,000
5	BVS	75,700	NTP	26,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VPB	20.10	20.25	↑	0.75%	51,589,013
HPG	26.95	27.50	↑	2.04%	45,841,749
TCB	24.40	24.65	↑	1.02%	22,177,200
ACB	25.50	26.25	↑	2.94%	22,023,200
MWG	65.20	64.20	↓	-1.53%	21,532,048

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	15.40	15.70	↑	1.95%	8,906,975
PVS	41.80	41.30	↓	-1.20%	4,151,665
MBS	30.00	30.10	↑	0.33%	4,059,917
HUT	16.40	16.50	↑	0.61%	2,398,003
CEO	15.10	15.30	↑	1.32%	2,006,858

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTP	76.50	81.80	5.30	↑ 6.93%
FDC	16.00	17.10	1.10	↑ 6.88%
COM	28.50	30.30	1.80	↑ 6.32%
TPC	6.20	6.58	0.38	↑ 6.13%
ACC	14.05	14.85	0.80	↑ 5.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	8.50	9.30	0.80	↑ 9.41%
HMH	13.30	14.50	1.20	↑ 9.02%
TKU	15.00	16.20	1.20	↑ 8.00%
VC6	25.10	27.00	1.90	↑ 7.57%
ITQ	2.70	2.90	0.20	↑ 7.41%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	47.05	44.05	-3.00	↓ -6.38%
NVT	8.38	8.00	-0.38	↓ -4.53%
DTA	4.09	3.93	-0.16	↓ -3.91%
KPF	1.96	1.89	-0.07	↓ -3.57%
TBC	41.35	40.00	-1.35	↓ -3.26%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATS	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
VE3	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
VNT	42.00	37.90	-4.10	↓ -9.76%
SSM	6.60	6.00	-0.60	↓ -9.09%
PCG	7.70	7.00	-0.70	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	51,589,013	8.7%	1,530	13.1	1.2
HPG	45,841,749	10.7%	1,746	15.4	1.6
TCB	22,177,200	16.0%	3,048	8.0	1.2
ACB	22,023,200	22.9%	3,676	6.9	1.5
MWG	21,532,048	8.9%	1,507	43.3	3.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,906,975	5.7%	688	22.4	1.1
PVS	4,151,665	6.8%	1,932	21.6	1.4
MBS	4,059,917	14.4%	1,671	18.0	2.7
HUT	2,398,003	0.5%	70	233.9	1.3
CEO	2,006,858	2.6%	309	48.9	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTP	↑ 6.9%	22.3%	2,894	26.4	5.8
FDC	↑ 6.9%	-0.1%	(15)	-	1.4
COM	↑ 6.3%	9.8%	2,962	9.6	1.0
TPC	↑ 6.1%	5.3%	685	9.1	0.5
ACC	↑ 5.7%	5.6%	678	20.7	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GKM	↑ 9.4%	18.0%	2,075	4.1	0.8
HMH	↑ 9.0%	4.9%	784	17.0	0.8
TKU	↑ 8.0%	3.3%	356	42.1	1.3
VC6	↑ 7.6%	19.7%	2,914	8.6	1.6
ITQ	↑ 7.4%	0.4%	38	70.8	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,660,611	10.7%	1,746	15.4	1.6
TCB	7,993,900	16.0%	3,048	8.0	1.2
DBC	2,175,800	5.0%	903	32.4	1.6
EIB	1,213,800	9.8%	1,190	15.8	1.5
VND	1,048,300	14.5%	1,809	8.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	460,800	14.4%	1,671	18.0	2.7
TNG	150,100	14.0%	2,087	11.5	1.6
IVS	101,300	2.9%	312	32.0	0.9
VC3	87,600	12.3%	1,307	21.9	2.6
BVS	75,700	8.1%	2,648	15.9	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	511,402	19.5%	5,962	15.3	2.8
BID	278,751	18.1%	4,006	12.2	2.1
FPT	195,408	23.3%	4,890	27.4	6.0
CTG	191,977	15.7%	3,782	9.5	1.4
VHM	181,142	12.2%	5,350	7.8	0.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,979	6.8%	1,932	21.6	1.4
IDC	18,447	30.1%	5,573	10.0	3.0
MBS	16,411	14.4%	1,671	18.0	2.7
HUT	14,637	0.5%	70	233.9	1.3
THD	13,590	3.0%	450	78.5	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	3.48	0.0%	385	53.0	-
RDP	3.14	-10.5%	(938)	-	0.4
CMG	3.04	9.8%	1,713	29.0	2.8
NHA	2.84	10.4%	1,092	21.9	2.1
VOS	2.73	25.1%	3,140	4.9	1.1

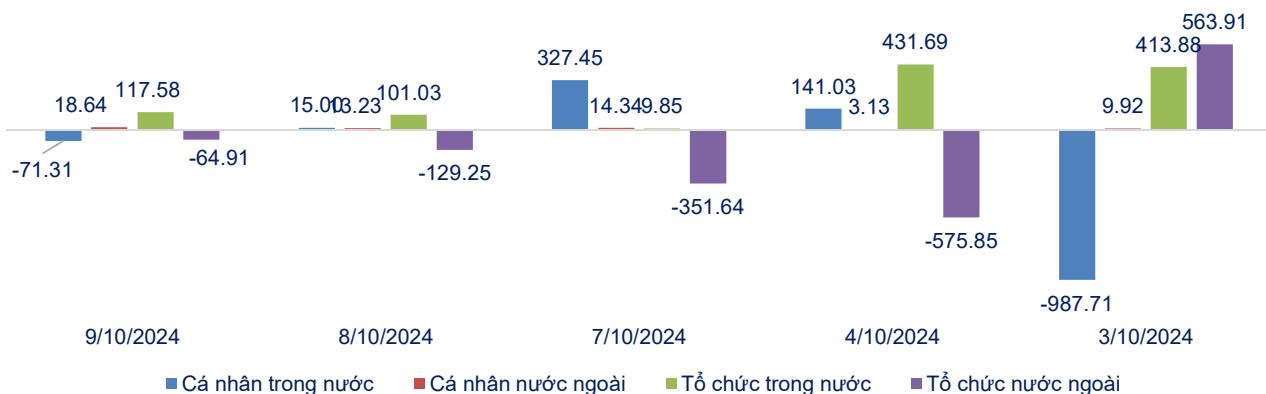
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	3.53	-6.8%	(753)	-	0.8
BXH	3.43	1.3%	246	56.1	0.8
IDJ	3.33	6.4%	752	8.4	0.5
VGS	3.30	6.2%	1,088	35.1	2.1
CMS	3.12	1.1%	144	76.1	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	241.14	8.7%	1,530	13.1	1.2
HDB	93.88	25.1%	4,158	6.5	1.5
STB	67.83	17.6%	4,340	7.8	1.3
VNM	62.68	27.0%	4,636	14.7	3.7
VCB	62.25	19.5%	5,962	15.3	2.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-387.46	10.7%	1,746	15.4	1.6
TCB	-125.75	16.0%	3,048	8.0	1.2
DBC	-101.03	5.0%	903	32.4	1.6
VHM	-81.08	12.2%	5,350	7.8	0.9
HAH	-72.16	10.5%	2,718	15.3	1.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	10.94	12.0%	1,570	17.5	2.0
STB	8.92	17.6%	4,340	7.8	1.3
VPB	5.42	8.7%	1,530	13.1	1.2
HDB	3.58	25.1%	4,158	6.5	1.5
MWG	3.52	8.9%	1,507	43.3	3.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VTP	-4.97	22.3%	2,894	26.4	5.8
BID	-2.38	18.1%	4,006	12.2	2.1
VGC	-1.29	8.2%	1,776	24.1	2.0
NAB	-1.07	20.4%	2,401	6.7	1.3
VPI	-0.94	4.9%	675	83.5	4.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	161.27	8.9%	1,507	43.3	3.6
HPG	150.61	10.7%	1,746	15.4	1.6
HAH	68.24	10.5%	2,718	15.3	1.5
VPB	42.51	8.7%	1,530	13.1	1.2
VHM	39.07	12.2%	5,350	7.8	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-100.31	27.0%	4,636	14.7	3.7
TCB	-70.31	16.0%	3,048	8.0	1.2
MBB	-55.27	21.6%	4,070	6.2	1.3
ACB	-52.99	22.9%	3,676	6.9	1.5
VCB	-27.88	19.5%	5,962	15.3	2.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	236.96	10.7%	1,746	15.4	1.6
TCB	195.92	16.0%	3,048	8.0	1.2
FPT	72.13	23.3%	4,890	27.4	6.0
DBC	65.57	5.0%	903	32.4	1.6
VHM	41.98	12.2%	5,350	7.8	0.9

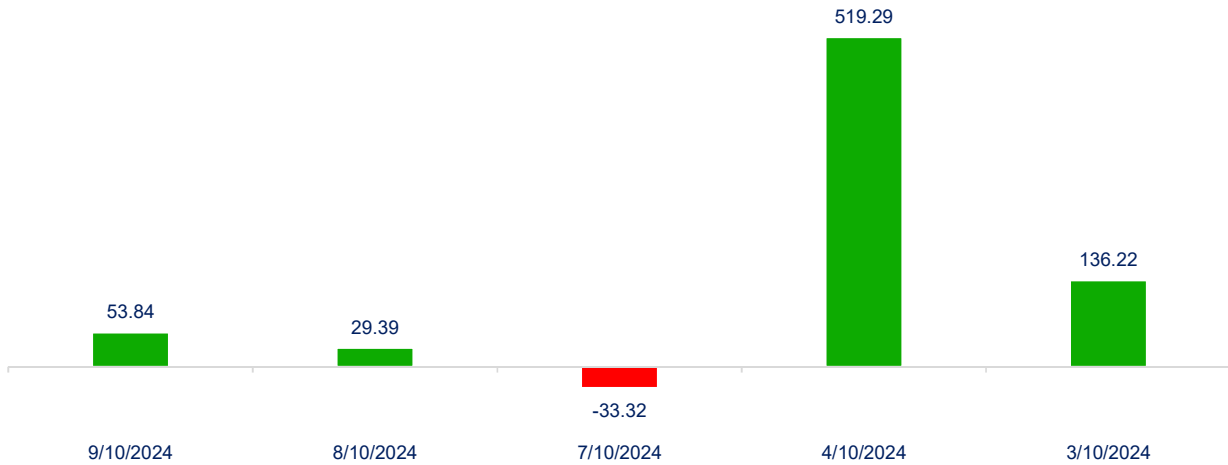
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-289.07	8.7%	1,530	13.1	1.2
MWG	-155.94	8.9%	1,507	43.3	3.6
HDB	-104.36	25.1%	4,158	6.5	1.5
CTG	-63.55	15.7%	3,782	9.5	1.4
STB	-58.75	17.6%	4,340	7.8	1.3

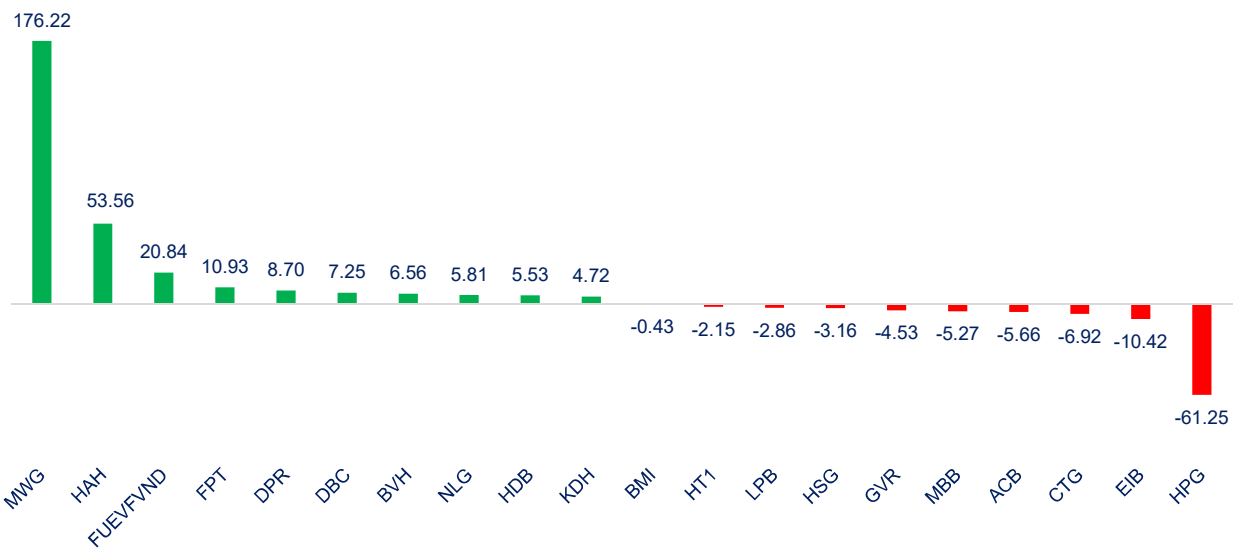


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
